

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2024 các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thụ lý số: 190/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Nay hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

\* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Tổ B, KV4, P. N, TP. Q, tỉnh Bình Định.

\* Bị đơn: Anh Phạm Văn M, sinh năm 1983

Chị Phan Thị S, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ B, KV4, P. N, TP. Q, tỉnh Bình Định.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Chị Nguyễn Thị Ngọc T và vợ chồng anh Phạm Văn M, chị Phan Thị S thống nhất hiện nay anh M, chị S còn nợ chị T số tiền đặt cọc là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng);

- Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Phạm Văn M, chị Phan Thị S thống nhất cách trả nợ như sau:

+ Anh Phạm Văn M, chị Phan Thị S có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Ngọc T số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) làm 4 đợt, thời gian và số tiền cụ thể như sau:

Đợt 1: Ngày 12/9/2024 anh M, chị S trả cho chị T 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng);

Đợt 2: Ngày 12/12/2024 anh M, chị S trả cho chị T 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng);

Đợt 3: Ngày 12/03/2025 anh M, chị S trả cho chị T 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng);

Đợt 4: Ngày 12/6/2025 anh M, chị S trả cho chị T 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng);

Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi; hoặc khoản tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; thì kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phạm Văn M và chị Phan Thị S tự nguyện chịu theo quy định pháp luật là 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Ngọc T 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0001311, ngày 02/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn.

**3.** Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSNDTP Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

**THẨM PHÁN**

**Thân Trọng Hiền**

